

Số: 2055/HD-SVHTTDL

Hải Dương, ngày 28 tháng 10 năm 2022

## HƯỚNG DẪN

### **Thực hiện các tiêu chí, chỉ tiêu về văn hóa, thể thao và du lịch thuộc Bộ tiêu chí về xã nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao và nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021-2025**

Căn cứ Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí Quốc gia về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí Quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 319/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định xã nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Hướng dẫn số 1064/HD-BVHTTDL ngày 30/3/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về thực hiện các tiêu chí, chỉ tiêu thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới các cấp giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 818/QĐ-UBND, ngày 15/4/2022 của UBND tỉnh Hải Dương về việc ban hành quy chế hoạt động và phân công nhiệm vụ các thành viên của Ban chỉ đạo các chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Hải Dương giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 2580/QĐ-UBND ngày 26/9/2022 của UBND tỉnh về việc ban hành Bộ tiêu chí về xã nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Hải Dương; Quyết định số 2581/QĐ-UBND ngày 26/9/2022 của UBND tỉnh về việc ban hành Bộ tiêu chí về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Hải Dương; Quyết định số 2582/QĐ-UBND ngày 26/9/2022 của UBND tỉnh về việc ban hành Bộ tiêu chí về xã nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

Thực hiện Công văn số 58/CV-VPĐP ngày 19/10/2022 của Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh về việc đề nghị các sở, ngành ban hành văn bản hướng dẫn, đánh giá thực hiện các tiêu chí về xã: Nông thôn mới, NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh.

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Hướng dẫn thực hiện các tiêu chí, chỉ tiêu về văn hóa, thể thao và du lịch thuộc Bộ tiêu chí về xã nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao và nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021-2025, cụ thể như sau:

#### **I. CĂN CỨ PHÁP LÝ THỰC HIỆN CÁC TIÊU CHÍ**

##### **1. Tiêu chí số 06 về cơ sở vật chất văn hóa**

- Thông tư số 12/2010/TT-BVHTTDL ngày 22/12/2010 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc quy định mẫu về tổ chức, hoạt động và tiêu chí của Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã.

- Thông tư số 06/2010/TT-BVHTTDL ngày 08/3/2011 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định mẫu về tổ chức, hoạt động và tiêu chí của Nhà Văn hóa - Khu thể thao thôn.

- Thông tư số 05/2014/TT-BVHTTDL ngày 30/4/2014 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung Điều 6 của Thông tư số 12/2010/TT-BVHTTDL ngày 22/12/2010 quy định mẫu về tổ chức, hoạt động và tiêu chí của Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã và Thông tư số 06/2011/TT-BVHTTDL ngày 08/3/2011 quy định mẫu về tổ chức hoạt động và tiêu chí của Nhà Văn hóa - Khu thể thao thôn.

- Thông tư số 01/2017/TT-BTNMT ngày 09/2/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định định mức sử dụng đất xây dựng cơ sở văn hóa, cơ sở y tế, cơ sở giáo dục và đào tạo, cơ sở thể dục thể thao.

- Quyết định số 1938/QĐ-UBND ngày 13/7/2020 của UBND tỉnh Hải Dương về việc phê duyệt Đề án “Phát triển sự nghiệp Thể dục Thể thao tỉnh Hải Dương giai đoạn 2020 - 2025, định hướng đến năm 2030.

## **2. Tiêu chí số 16 về Văn hóa**

- Luật Phòng, chống bạo lực gia đình năm 2007.

- Luật Di sản văn hóa (năm 2001) và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa (năm 2009).

- Nghị định số 122/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2018 của Chính phủ quy định về việc xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”; “Thôn văn hóa”, “Làng văn hóa”, “Áp văn hóa”, “Bản văn hóa”, “Tổ dân phố văn hóa”.

- Nghị định số 08/2009/NĐ-CP ngày 04/02/2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng, chống bạo lực gia đình.

- Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21/9/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Di sản văn hóa và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa.

- Thông tư số 04/2011/TT-BVHTTDL ngày 21/11/2011 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang.

- Quyết định số 2864/QĐ-UBND ngày 30/9/2021 của UBND tỉnh Hải Dương về việc ban hành Đề án “Phát triển du lịch chất lượng cao tỉnh Hải Dương giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050”.

- Công văn số 149/UBND-VP ngày 14/01/2019 của UBND tỉnh Hải Dương về việc triển khai thực hiện Nghị định số 122/2018/NĐ-CP.

## **II. ĐỐI VỚI BỘ TIÊU CHÍ QUỐC GIA VỀ XÃ NÔNG THÔN MỚI**

### **1. Tiêu chí số 06 về cơ sở vật chất văn hóa**

***1.1. Tiêu chí “6.1. Xã có nhà văn hóa hoặc hội trường đa năng và sân thể thao phục vụ sinh hoạt văn hóa, thể thao của toàn xã”***

Xã có nhà văn hóa hoặc hội trường đa năng và sân thể thao phục vụ sinh hoạt văn hóa, thể thao của toàn xã. Phần đầu thực hiện đáp ứng được đầy đủ các điều kiện sau:

- *Về quy hoạch:*

+ Địa điểm: ở vị trí phù hợp đảm bảo mọi người dân trong vùng đều được sử dụng thuận lợi và dễ dàng tiếp cận.

+ Diện tích đất quy hoạch:

Khu Hội trường văn hóa đa năng: từ 500m<sup>2</sup> trở lên;

Khu thể thao (chưa tính diện tích sân vận động) từ 2.000m<sup>2</sup> trở lên.

Xã dành 0,34-0,41m<sup>2</sup> đất/người để xây dựng cơ sở vật chất văn hóa; từ 0,71-0,87m<sup>2</sup>/người dành cho tập luyện thể dục thể thao.

- *Quy mô xây dựng:*

+ Hội trường văn hóa đa năng tối thiểu 200 chỗ ngồi, có 2 phòng chức năng trở lên (phòng Truyền thanh và phòng Truyền thống kiêm thư viện).

+ Sân bóng đá tối thiểu 90m x 120m (không tính diện tích các sân khác) tối thiểu 90m x 120m.

+ Công trình phụ trợ: nhà để xe, khu vệ sinh...

- *Trang thiết bị:*

+ Hội trường văn hóa đa năng có đủ: bàn, ghế, giá, tủ, trang bị âm thanh, ánh sáng, thông gió, đài truyền thanh.

+ Dụng cụ thể dục thể thao đảm bảo theo công trình thể thao và các môn thể thao của từng xã.

- *Cán bộ:*

+ Cán bộ quản lý: là công chức văn hóa xã hội có trình độ trung cấp về văn hóa, thể dục, thể thao trở lên; được hưởng phụ cấp chuyên trách và bán chuyên trách.

+ Cán bộ nghiệp vụ: có chuyên môn về văn hóa, thể thao; được hợp đồng và hưởng thù lao bán chuyên trách.

- *Kinh phí hoạt động:*

+ Đảm bảo kinh phí hoạt động thường xuyên, ổn định hàng năm.

+ Thù lao cho cán bộ chuyên trách và bán chuyên trách được quy định tại Thông tư liên tịch 03/2010/TTLT-BNV-BTC-BLĐTBXH ngày 12/5/2010.

- *Hoạt động văn hóa, văn nghệ:*

+ Tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ chính trị tối thiểu: 12 cuộc/năm.

+ Liên hoan, hội diễn văn nghệ quần chúng tối thiểu: 04 cuộc/năm

+ Duy trì hoạt động thường xuyên các câu lạc bộ tối thiểu: 05 CLB trở lên.

+ Thư viện, phòng đọc sách báo: đảm bảo các đầu sách, báo, tạp chí đáp ứng yêu cầu phục vụ nhiệm vụ chính trị cơ sở.

+ Hoạt động xây dựng gia đình văn hóa, khu dân cư văn hóa, bảo tồn các di sản văn hóa dân tộc có hiệu quả, nề nếp, thiết thực.

+ Thu hút nhân dân hưởng thụ và tham gia các hoạt động, sáng tạo văn hóa: tối thiểu 30%/tổng số dân.

- *Hoạt động thể dục, thể thao:*

+ Thi đấu thể thao: 06 cuộc/năm.

+ Thu hút nhân dân tham gia luyện tập thể dục, thể thao thường xuyên: tối thiểu 34% trên tổng số dân.

- *Hoạt động vui chơi, giải trí cho trẻ em:*

+ Thu hút trẻ em trên địa bàn dân cư tham gia hoạt động văn hóa, thể thao: đạt 30% thời gian hoạt động trong năm.

- *Chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ:*

+ Chỉ đạo, hướng dẫn nhà văn hóa, khu thể thao thôn: đạt 100%.

**1.2. Tiêu chí “6.2. Xã có điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi theo quy định”**

Xã có điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi theo quy định đáp ứng được các điều kiện sau:

- Mỗi xã có ít nhất 01 điểm vui chơi, giải trí độc lập cho người cao tuổi và trẻ em. Trong trường hợp chưa có điều kiện đầu tư riêng biệt điểm vui chơi giải trí và thể thao, có thể đặt trong khuôn viên của Nhà văn hóa - sân vận động xã, sân thể thao các thôn và phải có trang thiết bị hoạt động phù hợp (xà đơn, xà kép, xích đu, cầu trượt, bóng chuyền, cầu lông, bóng đá...). Đồng thời, phải cam kết lộ trình đầu tư xây dựng điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi.

- Điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi của xã phải đảm bảo điều kiện và có nội dung giáo dục, tuyên truyền hoạt động phòng chống đuối nước cho trẻ em (có kế hoạch, tập huấn và các hình thức tuyên truyền phù hợp khác).

- Dành tối thiểu 30% thời gian sử dụng trong năm để tổ chức các hoạt động vui chơi giải trí cho trẻ em.

### ***1.3. Tiêu chí 6.3. Tỷ lệ thôn có nhà văn hóa hoặc nơi sinh hoạt văn hóa, thể thao phục vụ cộng đồng***

100% các thôn có nhà văn hóa - khu thể thao đảm bảo các điều kiện sinh hoạt và đáp ứng các điều kiện sau:

#### ***a) Về quy hoạch:***

- Địa điểm: ở vị trí trung tâm, thuận lợi cho sinh hoạt của nhân dân.

- Diện tích đất quy hoạch:

- + Khu Nhà văn hóa từ 300m<sup>2</sup> trở lên (có sân khấu phù hợp với không gian Nhà văn hóa).

- + Sân tập thể thao đơn giản: từ 500m<sup>2</sup> trở lên (chưa kể diện tích sân bóng đá đơn giản).

- + Các công trình thể thao có thể ở nhiều vị trí trên địa bàn thôn.

#### ***b) Quy mô xây dựng:***

- Hội trường nhà văn hóa thôn: từ 100 chỗ ngồi trở lên.

- Sân khấu: từ 30m<sup>2</sup> trở lên.

- Sân tập thể thao đơn giản: từ 250m<sup>2</sup> trở lên.

- Công trình phụ trợ (nhà để xe, khu vệ sinh, vườn hoa, cây xanh, cổng, tường rào bảo vệ): có đủ.

#### ***c) Trang thiết bị của nhà văn hóa thôn: có đủ.***

- Bộ trang âm (tivi, ămply, micro, loa).

- Bộ trang trí, khánh tiết: cờ Tổ quốc, cờ Đảng, ảnh hoặc tượng Bác Hồ, phong màn, sân khấu nhỏ, khẩu hiệu, cờ trang trí...)

- Bàn, ghế phục vụ sinh hoạt: ghế có tựa, đảm bảo đồng bộ, bền, đẹp.

- Tủ sách, tranh ảnh tuyên truyền phục vụ thiếu nhi.

- Bảng tin, nội quy hoạt động.

- Bản hương ước, quy ước thôn.

- Một số nhạc cụ phổ thông, truyền thống phù hợp với địa phương.

## **2. Tiêu chí số 16 về Văn hóa**

***Nội dung Tiêu chí: “Tỷ lệ thôn đạt tiêu chuẩn văn hóa theo quy định, có kế hoạch và thực hiện kế hoạch xây dựng nông thôn mới”***

- Có 90% số thôn đạt danh hiệu làng văn hóa.
- Về phòng chống bạo lực gia đình: tại thời điểm xét công nhận về đích nông thôn mới xã không để xảy ra các vụ bạo lực gia đình có tính chất nổi cộm; trên địa bàn xã xây dựng được mô hình Phòng chống bạo lực gia đình.
- Phát huy vai trò tự quản cộng đồng, bảo tồn, phát huy văn hóa truyền thống thông qua thực hiện hương ước, quy ước; nhân rộng, phát huy mô hình mới, cách làm hay, hiệu quả.
- Có ban hành kế hoạch và thực hiện kế hoạch xây dựng nông thôn mới.

### **3. Hồ sơ minh chứng**

- Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện xây dựng xã nông thôn mới: trong đó có báo cáo kết quả thực hiện Tiêu chí số 06 và Tiêu chí số 16:
  - + Diện tích đất quy hoạch (có bản trích lục diện tích đất quy hoạch cho cơ sở văn hóa, cơ sở thể thao của cấp xã và từng thôn) (đối với xã có quy hoạch tại vị trí mới).
  - + Quy mô xây dựng;
  - + Trang thiết bị.
  - + Cán bộ.
  - + Kinh phí hoạt động.
  - + Hoạt động văn hóa, văn nghệ; thể dục, thể thao, hương ước, quy ước, nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội, thư viện, CLB, mô hình văn hóa.
  - + Kết quả xây dựng gia đình văn hóa, khu dân cư văn hóa.
  - + Công tác bảo tồn, phát huy giá trị các di sản văn hóa.
  - + Hoạt động văn hóa, vui chơi, giải trí cho trẻ em.
  - + Hoạt động phòng chống đuối nước của trẻ em.
  - + Thực trạng và hoạt động phòng, chống bạo lực gia đình.
- Báo cáo của thành viên Ban Chỉ đạo cấp huyện phụ trách nông thôn mới của địa phương về Tiêu chí số 06 và Tiêu chí số 16.
  - Hình ảnh minh họa cơ sở vật chất.
  - + Đối với cấp xã: nội thất khánh tiết, khuôn viên nhà văn hóa và sân vận động, khu thể thao, điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi của xã; các văn bản và hình ảnh phản ánh nội dung hoạt động chống đuối nước cho trẻ em.
  - + Đối với thôn: nội thất khánh tiết, khuôn viên nhà văn hóa và khu thể thao thôn.
- Các phụ lục:
  - + Bản sao Kế hoạch xây dựng nông thôn mới.
  - + Bản sao Quyết định công nhận danh hiệu Làng văn hóa.
  - + Bản sao Quyết định công nhận đạt danh hiệu Làng văn hóa hàng năm.
  - + Giấy khen duy trì, phát huy tốt danh hiệu cho Làng văn hóa (nếu có).
  - + Bản sao Hương ước, quy ước của các thôn đã được UBND cấp huyện phê duyệt.

## **III. ĐỐI VỚI BỘ TIÊU CHÍ QUỐC GIA VỀ XÃ NÔNG THÔN MỚI NÂNG CAO**

### **1. Điều kiện xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao**

Các xã xây dựng xã đạt chuẩn Nông thôn mới nâng cao là các xã đã đạt

chuẩn nông thôn mới (đáp ứng đầy đủ mức đạt chuẩn theo yêu cầu của Bộ tiêu chí về xã nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025), đồng thời phải đạt các tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025.

## **2. Nội dung tiêu chí**

### **2.1. Tiêu chí số 6 về văn hóa**

#### *2.1.1. Nội dung thực hiện*

##### *2.1.1.1. Xã nông thôn mới nâng cao phải là xã:*

- Có thiết chế văn hóa, thể thao đạt chuẩn quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và theo hướng dẫn này.

- Khuyến khích xã xây dựng, lắp đặt bể bơi phục vụ nhu cầu bơi, học bơi phòng chống đuối nước.

- Đảm bảo khuôn viên, môi trường xanh - sạch tại các nhà văn hóa, công trình phụ trợ, trồng thêm cây xanh, cây cảnh, bờ rào xanh tại Nhà văn hóa - Khu thể thao xã, Nhà văn hóa - sân thể thao của các thôn.

- Nhà văn hóa thôn được đầu tư xây mới hoặc mở rộng, chỉnh trang, nâng cấp ngoại thất, nội thất, bổ sung, thay thế các loại bàn ghế lạc hậu, đảm bảo đồng bộ các trang thiết bị phục vụ các hoạt động cộng đồng.

*2.1.1.2. Tiêu chí “6.1. Có lắp đặt các dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời ở điểm công cộng; các loại hình hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao được tổ chức hoạt động thường xuyên”*

Để đảm bảo đạt tiêu chí 6.1, các Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã và Nhà văn hóa - khu thể thao thôn đạt chuẩn cần:

- Phân đầu xây dựng Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã riêng biệt bên ngoài khu hành chính của xã, đảm bảo mọi người dân trong vùng đều được sử dụng thuận lợi và dễ dàng tiếp cận.

- Nhà văn hóa - khu thể thao thôn được xây mới hoặc chỉnh trang, nâng cấp, tôn tạo, mở rộng đảm bảo về diện tích, chỗ ngồi, trang thiết bị hoạt động; khang trang, đồng bộ, đáp ứng sinh hoạt văn hóa- văn nghệ, thể dục - thể thao của cộng đồng dân cư.

a) Quy mô xây dựng, trang thiết bị và kinh phí hoạt động theo điểm 1.2.1 và điểm 1.2.3, khoản 1.2, mục 1, phần I.

b) Lắp đặt các dụng cụ thể dục, thể thao ngoài trời ở điểm công cộng: có 70% các điểm công cộng trên địa bàn xã được lắp đặt các dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời.

c) Về tổ chức các loại hình hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao được tổ chức thường xuyên:

- Thực hiện theo hướng dẫn tại điểm 1.2.1 và điểm 1.2.2, khoản 1.2, mục 1, phần I.

- Đối với hoạt động thư viện: có hoạt động phục vụ tài nguyên thông tin cho Nhân dân tối thiểu đạt 3000 lượt/năm trở lên.

*2.1.1.3. Tiêu chí “6.2. Di sản văn hóa được kiểm kê, ghi danh, bảo vệ, tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị đúng quy định”*

Di sản văn hóa trên địa bàn xã (nếu có) được kiểm kê, ghi danh, bảo vệ, tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị theo quy định pháp luật về di sản văn hóa:

- Luật Di sản văn hóa (năm 2001) và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa (năm 2009) (Các điều 17, 18, 20, 21, 22, 24, 25, 26, 28, 29, 30, 31, 32, 33, 34, 35, 36, 37, 41, 42, 43, 45).

- Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21/9/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Di sản văn hóa và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa.

- Nghị định số 109/2017/NĐ-CP ngày 21/9/2017 của Chính phủ quy định về bảo vệ và quản lý Di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới ở Việt Nam.

- Nghị định số 166/2018/NĐ-CP ngày 25/12/2018 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh;

- Thông tư số 04/2010/TT-BVHTTDL ngày 30/6/2010 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định việc kiểm kê di sản văn hóa phi vật thể và lập hồ sơ khoa học di sản văn hóa phi vật thể đưa vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia.

- Thông tư số 09/2011/TT-BVHTTDL ngày 14/7/2011 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về nội dung hồ sơ khoa học để xếp hạng di tích lịch sử và danh lam thắng cảnh.

- Thông tư số 15/2019/TT-BVHTTDL ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số quy định về bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích.

- Quyết định số 21/2021/QĐ-UBND ngày 17/9/2021 của UBND tỉnh Hải Dương về việc ban hành Quy định quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

*2.1.1.4. Tiêu chí “6.3. Tỷ lệ thôn, xóm, làng, bản đạt tiêu chuẩn văn hóa theo quy định và đạt tiêu chuẩn nông thôn mới”*

- 100% số thôn đạt danh hiệu làng văn hóa.

- Có 15% tổng số thôn được tặng giấy khen; có 15% tổng số gia đình văn hóa được tặng giấy khen gia đình văn hóa.

**2.2. Nội dung tiêu chí 13.7. Có triển khai, quảng bá hình ảnh điểm du lịch của xã thông qua ứng dụng Internet, mạng xã hội (nếu có điểm du lịch)**

- Xây dựng chuyên mục du lịch của xã trên trang thông tin điện tử của UBND cấp huyện hoặc website riêng quảng bá du lịch của xã hoặc fanpage du lịch của xã trên mạng xã hội.

- Thông tin về các điểm du lịch của xã được thường xuyên cập nhật trên chuyên mục du lịch hoặc website du lịch của xã hoặc fanpage du lịch của xã trên mạng xã hội.

### **3. Hồ sơ minh chứng**

- Báo cáo kết quả thực hiện xây dựng xã nông thôn mới nâng cao.

- Báo cáo của thành viên Ban Chỉ đạo cấp huyện phụ trách nông thôn mới của địa phương về Tiêu chí số 06 và Tiêu chí 13.7 của xã nông thôn mới nâng cao.

- Bản sao bộ hồ sơ minh chứng xã đạt chuẩn nông thôn mới quy định tại mục 3, phần II.

## **IV. ĐỐI VỚI BỘ TIÊU CHÍ QUỐC GIA VỀ XÃ NÔNG THÔN MỚI KIỂU MẪU**

### **1. Điều kiện xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu**

Xã nông thôn mới kiểu mẫu là xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025, đồng thời đáp ứng được các tiêu chí thuộc Bộ tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021 - 2025.

### **2. Nội dung tiêu chí**

#### **2.1. Tiêu chí về văn hóa (Nội dung 4.3. Về văn hóa)**

*Nội dung thực hiện:*

- Có 100% số thôn trên địa bàn xã có tối thiểu 03 năm liên tiếp đạt danh hiệu “Làng văn hóa” tính đến thời điểm đánh giá, đề nghị công nhận xã nông thôn mới kiểu mẫu.

- Xã có điểm vui chơi, giải trí và thể thao phù hợp với trẻ em và người cao tuổi theo quy định.

- Trên địa bàn xã không để xảy ra bạo lực gia đình, có từ 95% trở lên số hộ gia đình được công nhận danh hiệu Gia đình văn hóa.

- Có từ 95% trở lên số hộ gia đình trên địa bàn xã thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang; thực hiện nghiêm các quy định của UBND tỉnh về ứng xử văn hóa tại di tích (nếu có).

- Xã có ít nhất 01 mô hình về văn hóa, thể thao tiêu biểu, thu hút từ 70% trở lên số người dân thường trú trên địa bàn xã tham gia và hưởng ứng; mỗi thôn có ít nhất 01 đội hoặc 01 câu lạc bộ văn hóa - văn nghệ, thể thao hoạt động thường xuyên, có hiệu quả.

#### **2.2. Tiêu chí về du lịch (Nội dung 4.4. Về du lịch)**

*Nội dung thực hiện:*

- Tài nguyên du lịch (du lịch tự nhiên, du lịch văn hóa, du lịch tâm linh, du lịch sinh thái, du lịch nông nghiệp nông thôn) trên địa bàn xã có thể được sử dụng cho mục đích du lịch.

- Có kết cấu hạ tầng, dịch vụ cần thiết như: có kết nối giao thông, thông tin liên lạc thuận lợi; có điện, nước sạch; có biển chỉ dẫn, thuyết minh về điểm du lịch; có dịch vụ ăn, nghỉ, mua sắm.

- Xã có các hình thức tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức của cộng đồng và cam kết đảm bảo điều kiện về an ninh, trật tự, an toàn xã hội và giữ gìn bản sắc văn hóa, bảo vệ môi trường, ứng xử văn minh đối với khách du lịch.

- Có triển khai quảng bá hình ảnh điểm du lịch của xã thông qua ứng dụng trên trang thông tin điện tử của xã, huyện, mạng Internet.

- Có kế hoạch và triển khai thực hiện hoàn thiện hồ sơ công nhận Điểm du lịch thành sản phẩm OCOP về du lịch.

### **3. Hồ sơ minh chứng**

- Báo cáo kết quả thực hiện xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu.

- Báo cáo của thành viên Ban Chỉ đạo cấp huyện phụ trách nông thôn mới của địa phương về Tiêu chí về văn hóa và Tiêu chí về du lịch của xã nông thôn mới kiểu mẫu.



- Bản sao bộ hồ sơ minh chứng xã đạt chuẩn nông thôn nâng cao quy định tại mục 3, phần III.

## **V. THỜI GIAN ĐÁNH GIÁ; CHẾ ĐỘ BÁO CÁO**

### **1. Đối với cấp xã**

Tổ chức tự đánh giá kết quả thực hiện Tiêu chí số 06 và Tiêu chí số 16 (về văn hóa, thể thao và du lịch) theo quy định tại Bộ tiêu chí về xã nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu và Hướng dẫn này; lập hồ sơ minh chứng báo cáo kết quả thực hiện các Tiêu chí đảm bảo đúng tiến độ thời gian, chất lượng theo yêu cầu và gửi về Phòng Văn hóa và Thông tin các huyện, thị xã, thành phố trước **ngày 30/10 hàng năm**.

### **2. Đối với cấp huyện**

Phòng Văn hóa và Thông tin tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Tiêu chí số 06 và Tiêu chí số 16 của các xã nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao và nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn. Tham mưu Ban Chỉ đạo cấp huyện lập báo cáo kết quả thực hiện Tiêu chí số 06 và Tiêu chí số 16 đối với việc xây dựng xã nông thôn mới, xã nông thôn mới nâng cao và xã nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn và gửi về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch **trước 05/11 hàng năm**.

Trên đây là Hướng dẫn thực hiện các tiêu chí, chỉ tiêu về văn hóa, thể thao và du lịch thuộc Bộ tiêu chí về xã nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao và nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Hải Dương, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trân trọng đề nghị UBND các huyện, thị xã, thành phố quan tâm chỉ đạo Phòng Văn hóa và Thông tin; Trung tâm: Văn hóa, Thể thao; Văn hóa, Thông tin - Thể thao và các cơ quan, đơn vị, địa phương trực thuộc tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo tiến độ, chất lượng; tăng cường hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát tại các xã đã đăng ký phấn đấu xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu đảm bảo các tiêu chí, chỉ tiêu về văn hóa, thể thao và du lịch theo quy định./.

#### **Nơi nhận:**

- UBND tỉnh (để báo cáo);
- Văn phòng Điều phối NTM tỉnh (để báo cáo);
- Giám đốc Sở và các Phó Giám đốc Sở;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố (để phối hợp chỉ đạo thực hiện);
- Các sở, ngành thành viên BCD các Chương trình mục tiêu Quốc gia tỉnh (để phối hợp chỉ đạo);
- Các Phòng QLNN, đơn vị sự nghiệp thuộc Sở (để tham mưu thực hiện);
- Phòng VH TT các huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm VH TT, VHTTTT các huyện, thị xã, thành phố;
- Trang tin điện tử Sở VHTTDL;
- Lưu VT, QL VHGD.

**GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Thành Trung**